

Bản án số: 49/2025/DS-ST

Ngày: 29-8-2025

V/v “*Tranh chấp*”

Hợp đồng tín dụng”

NHÂN DA
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2-BẮC NINH, TỈNH BẮC NINH

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

* *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Vân

* *Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Nguyễn Quang Kim

2. Bà Nguyễn Thị Thu Hằng

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Duy Tuyên- Thư ký Toà án nhân dân khu vực 2-Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 2-Bắc Ninh tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Đức Toàn- Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 8 năm 2025, tại Trụ sở Toà án nhân dân khu vực 2-Bắc Ninh xét xử sơ thẩm vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số: 05/2025/TLST-DS ngày 05 tháng 01 năm 2025 về việc “*TrA chấp hợp đồng tín dụng*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 37/2025/QĐXXST-DS ngày 08/7/2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 35/2025/QĐST-DS ngày 06/8/2025 giữa:

* **Nguyên đơn:** Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng (VPBank)

Địa chỉ trụ sở: Số 89, Láng Hạ, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội (nay là số 89, đường Láng Hạ, phường Láng, thành phố Hà Nội).

Người đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Chí D- Chức danh: Chủ tịch Hội đồng quản trị VPBank.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Như G- Chức danh: Trưởng phòng xử lý nợ khách hàng doA nghiệp Miền Bắc 3-Trung tâm thu hồi nợ KHDN và xử lý nợ pháp lý theo ủy quyền số 16/2025/UQN-CTQT ngày 24/4/2025 của ông Ngô Chí D.

Người đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng: Ông Lê Trung A (vắng mặt) và ông Nguyễn Ngọc T - Chuyên viên xử lý nợ (có đơn xin xét xử vắng mặt) theo giấy ủy quyền số 7405/2025/UQN-VPB ngày 25/4/2025 của ông Nguyễn Như G.

Địa chỉ liên hệ: Tầng 15, Tòa nhà Central Point, số 219 phố Trung Kính, phường Yên Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội (nay là Tầng 15, Tòa nhà Central Point, số 219 phố Trung Kính, phường Yên Hòa, thành phố Hà Nội).

*** Người kế thừa một phần quyền và nghĩa vụ tố tụng của nguyên đơn VPBank:** Công ty cổ phần MBN JUPITER theo Hợp đồng mua bán nợ số 09/2025/VPB-JUPITER ngày 28/3/2025 và Hợp đồng chuyển nhượng số 10/2025/VPB - JUPITER ngày 28/3/2025 và phụ lục kèm theo; Công văn kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng số 32104/2025/CV -XLN-JUPITER ngày 01/4/2025.

Địa chỉ: Tầng 15, Tòa nhà Central Point, số 219 phố Trung Kính, phường Yên Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội (nay là Tầng 15, Tòa nhà Central Point, số 219 phố Trung Kính, phường Yên Hòa, thành phố Hà Nội).

Người đại diện theo pháp luật: Ông Hoàng Anh T- Tổng giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Phạm Duy M- Chức vụ: Giám đốc Trung tâm xử lý nợ theo ủy quyền số 10/2024/UQN-TGD ngày 05/12/2024 của ông Hoàng Anh T.

Người đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng: Ông Dư Công Hà D- Chuyên viên xử lý nợ (có mặt) theo ủy quyền số 41204/2025/UQ-XLN-JUPITER ngày 01/4/2025.

*** Đồng bị đơn:**

1. A Nguyễn Văn T, sinh năm 1992 (vắng mặt)

Nơi ĐKKHTT: Thôn Mỏ Thố, xã Minh Đức, thị xã Việt Yên, tỉnh Bắc G (nay là tổ dân phố Mỏ Thố, phường Việt Yên, tỉnh Bắc Ninh).

Hiện ở: Số nhà 259, thôn Mỹ Cầu, phường Tân Mỹ, thành phố Bắc G, tỉnh Bắc G (nay là số nhà 259, thôn Mỹ Cầu, phường Đa Mai, tỉnh Bắc Ninh).

2. Chị Đỗ Thị Mỹ L, sinh năm 1993 (vắng mặt)

Nơi cư trú: Thôn Mỏ Thố, xã Minh Đức, thị xã Việt Yên, tỉnh Bắc G (nay là tổ dân phố Mỏ Thố, phường Việt Yên, tỉnh Bắc Ninh).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, tại bản tự khai và quá trình tham gia tố tụng tại Tòa án, đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng của nguyên đơn trình bày:

Theo Hợp đồng cho vay hạn mức số: 10103944 ngày 27/12/2023 và Khế ước nhận nợ ngày 27/12/2023 ký kết với VPBank thì A Nguyễn Văn T và chị Đỗ Thị Mỹ L vay của Ngân hàng tổng số tiền là: 680.000.000 đồng (Sáu trăm tám mươi triệu đồng). Cụ thể như sau: Số tiền vay: 680.000.000 đồng (Sáu trăm tám mươi triệu đồng); Thời hạn vay: 12 tháng, kể từ ngày ngân hàng giải ngân 29/12/2023 đến ngày 30/12/2024; Mục đích sử dụng vốn vay: Bổ sung vốn kinh doanh buôn bán vải và phụ liệu khẩu trang y tế; Lãi suất trong hạn: Lãi suất cho vay trong hạn tại thời điểm giải ngân: 11.49%/năm (lãi suất được tính theo năm với một năm là 365 ngày). Lãi suất cho vay trong hạn được cố định 01 tháng kể từ ngày giải ngân (thời gian cố định). Hết thời gian cố định, lãi suất cho vay sẽ được điều chỉnh định kỳ: 01 tháng 01 lần theo Hợp đồng cho vay và Khế ước nhận nợ; Lãi suất quá hạn bằng 150% mức lãi suất trong hạn áp dụng tại thời điểm chuyển nợ quá hạn; Lãi suất chậm trả áp dụng đối với tiền lãi chậm trả bằng 150% lãi suất cho vay trong hạn áp dụng tại thời điểm chậm trả lãi nhưng tối đa không quá 10%/năm tính trên số dư lãi chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả; Ngày chuyển nợ quá hạn: 16/09/2024. Tài sản bảo

đảm cho các khoản vay nêu trên là: 01 xe ô tô nhãn hiệu FORD, số loại RANGER, BKS số 98C-251.01, số khung RL2LMFF40MAR10388: số máy: YM2OPMA10388, theo Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 98 007869 do Phòng CSGT Công an tỉnh Bắc G cấp ngày 10/08/2021 đăng ký mang tên A Nguyễn Văn T. Chi tiết theo Hợp đồng thế chấp số: 508/HĐTC-2021 ký ngày 19/08/2021 và Hợp đồng sửa đổi, bổ sung hợp đồng số 01/PLHĐ ngày 29/12/2023. Hợp đồng thế chấp được các bên ký kết bằng văn bản đăng ký giao dịch bảo đảm theo quy định của pháp luật. Tất cả các phụ tùng, thiết bị, vật phụ... được lắp thêm, thay thế vào tài sản thế chấp cũng thuộc tài sản thế chấp.

Quá trình thực hiện các hợp đồng, A Nguyễn Văn T và chị Đỗ Thị Mỹ L đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên toàn bộ các khoản vay nêu trên bị chuyển sang nợ quá hạn (nợ xấu) với mức lãi suất quá hạn từ ngày 16/09/2024. Ngân hàng đã nhiều lần gọi điện thông báo, đôn đốc, tạo điều kiện. Tuy nhiên, A Nguyễn Văn T và chị Đỗ Thị Mỹ L vẫn không thực hiện đúng nghĩa vụ trả nợ. Tính đến ngày 14/02/2025, A Nguyễn Văn T và bà Đỗ Thị Mỹ L đã thA toán cho VPBank tổng cộng là: 62.010.631 đồng. Trong đó: Trả gốc là: 7.800.000 đồng; Trả lãi là: 54.210.631 đồng. Tạm tính đến ngày 14/02/2025, A Nguyễn Văn T và chị Đỗ Thị Mỹ L còn nợ VPBank theo Hợp đồng cho vay hạn mức số: 10103944 ngày 27/12/2023 và Khế ước nhận nợ ngày 27/12/2023 là: 752.461.750 đồng (Bảy trăm năm mươi hai triệu bốn trăm sáu mươi một nghìn bảy trăm năm mươi hai đồng). Trong đó: Nợ gốc: 672.200.000 đồng; Nợ lãi là: 80.261.752 đồng.

Để đảm bảo quyền, lợi ích hợp pháp của VPBank, đảm bảo giải quyết vụ án theo trình tự quy định của pháp luật. Đề nghị Tòa án xem xét giải quyết các nội dung sau: Buộc A Nguyễn Văn T và chị Đỗ Thị Mỹ L phải thực hiện toàn bộ các nghĩa vụ đối với VPBank, trả toàn bộ số tiền nợ gốc, nợ lãi và các khoản phát sinh liên quan theo Hợp đồng cho vay hạn mức số: 10103944 ngày 27/12/2023 và Khế ước nhận nợ ngày 27/12/2023. Tạm tính đến ngày 14/02/2025 là 752.461.752 đồng (Bảy trăm năm mươi hai triệu bốn trăm sáu mươi một nghìn bảy trăm năm mươi hai đồng). Trong đó: Nợ gốc: 672.200.000 đồng; Nợ lãi là: 80.261.752 đồng. VPBank được tiếp tục tính lãi theo đúng ngày thực tế A Nguyễn Văn T và chị Đỗ Thị Mỹ L thA toán hết nợ cho VPBank. Trường hợp A Nguyễn Văn T và chị Đỗ Thị Mỹ L không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ VPBank có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án kê biên xử lý tài sản bảo đảm để thu hồi nợ. Thông tin tài sản bảo đảm là: 01 xe ô tô nhãn hiệu FORD, số loại RANGER, BKS số: 98C-251.01, số khung RL2LMFF40MAR10388: số máy: YM2OPMA10388, theo Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 98 007869 do Phòng CSGT Công an tỉnh Bắc G cấp ngày 10/08/2021 đăng ký mang tên A Nguyễn Văn T. Chi tiết theo Hợp đồng thế chấp số: 508/HĐTC-2021 ký ngày 19/08/2021 và Hợp đồng sửa đổi, bổ sung hợp đồng số 01/PLHĐ ngày 29/12/2023. Trường hợp tài sản bảo đảm sau khi kê biên, phát mại không đủ trả nợ, VPBank có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án xác minh, kê biên, phát mại các tài sản khác của A Nguyễn Văn T và chị Đỗ Thị Mỹ L để thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho VPBank cho đến khi thực tế trả hết nợ.

Tại phiên tòa, ông Dur Công Hà D là đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng của nguyên đơn có mặt trình bày: Ông vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện của VPBank và yêu cầu đề nghị giải quyết:

- Buộc A Nguyễn Văn T và chị Đỗ Thị Mĩ L phải trả cho Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng (VPBank) và Công ty cổ phần MBN JUPITER tổng số tiền tạm tính đến ngày 29/8/2025 là: 804.565.714 đồng, trong đó nợ gốc là 672.200.000 đồng và nợ lãi là 132.365.714 đồng. Cụ thể: Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng tổng số tiền là 40.228.286 đồng (số tiền gốc: 33.610.000 đồng; lãi : 6.618.285 đồng); Công ty Cổ phần MBN JUPITER tổng số tiền là 764.337.429 đồng (số tiền gốc: 638.590.000 đồng; số tiền lãi: 125.747.429 đồng).

- Kể từ ngày 30/8/2025, A Nguyễn Văn T và chị Đỗ Thị Mĩ L tiếp tục chịu lãi suất theo đúng thỏa thuận trong các Hợp đồng cho vay hạn mức và khế ước nhận nợ cho đến ngày thực tế A T, chị L trả hết nợ cho VPBank và Công ty Cổ phần MBN JUPITER.

- Trường hợp A Nguyễn Văn T và chị Đỗ Thị Mĩ L không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ, Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng và Công ty Cổ phần MBN JUPITER, có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án áp dụng các biện pháp cần thiết để kê biên tài sản thế chấp đối với: 01 xe ô tô nhãn hiệu Ford, số loại Ranger, BKS 98C-251.01, số khung RL2LMFF40MAR10388, số máy YM2QPMA10388, giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 98007869 do Phòng cảnh sát giao thông Công an tỉnh Bắc G cấp ngày 10/8/2021 đăng ký mang tên A Nguyễn Văn T.

Trong trường hợp tài sản bảo đảm sau khi kê biên, phát mại không đủ trả nợ. A Nguyễn Văn T, chị Đỗ Thị Mĩ L vẫn phải tiếp tục trả nợ cho VPBank cho đến khi thực tế trả hết khoản nợ.

** Bị đơn A Nguyễn Văn T tại bản tự khai có trình bày:*

Vào ngày 19/8/2021 A có ký vay 01 khoản vay là hợp đồng vay hạn mức có tài sản bảo đảm là 01 chiếc xe bán tải Ford Ranger với hạn mức vay là 570.000.000 đồng với mục đích sử dụng vốn vay bổ sung vốn kinh doanh do A gia đình, thời hạn vay 24 tháng. Trong quá trình vay A luôn chấp hành đóng tiền lãi vào đúng hạn đúng theo quy định nhưng đến tháng 8/2023 việc kinh doanh A làm ăn không thuận lợi gặp nhiều khó khăn nên A đã không hoàn thành việc đóng lãi hàng tháng và trả gốc. Đến ngày 19/12/2023 sau nhiều lần thương thảo A đã được ngân hàng VPBank tiếp tục hỗ trợ A ký 01 vay khoản vay mới để tạo điều kiện cho A có thể tiếp tục có cơ hội vực lại kinh tế, với khoản vay số tiền là 672.200.000 đồng để trả toàn bộ nợ và lãi quá hạn của khoản vay cũ với điều kiện chênh lệch khoản vay cũ là 102.200.000 đồng, A sẽ phải trả lãi phần chênh lệch trong 6 tháng, nhưng A ký hợp đồng xong không như vậy, A vẫn phải đóng toàn bộ khoản vay số tiền 672.200.000 đồng. A cố gắng trả lãi từ tháng 12/2023 đến ngày 16/6/2024, A nhận được thông báo từ hội sở thông báo A bị quá hạn khoản vay, phải trả hết khoản vay, A có liên hệ với nhân viên ngân hàng hỗ trợ A khoản vay nhưng vẫn trả lời A cứ đóng lãi bình thường, từ đó tổng đài luôn gọi yêu cầu A trả hết khoản vay, do A có khoản nợ xấu bên ngân hàng khác nên A phải trả hết, đến khi trung AT xử lý nợ của VPBank gọi A lên thì A mới biết tiền lãi A đóng từ tháng 6/2024 là

chuyển sang tất toán vào gốc và A bị quá hạn thA toán từ ngày đó và A phải tất toán khoản vay chuyển nhóm nợ, thu hồi tài sản. Trong quá trình thu nợ, đàm phán, thu hồi tài sản A cũng rất hợp tác và muốn dứt điểm khoản vay nhưng A muốn được biết khoản vay khi nào tất toán, thu xe của A sẽ như thế nào hết nợ hay còn nợ nhưng A không được giải đáp. A đồng ý bàn giao xe cho Ngân hàng VPbank, Công ty Jupiter để xử lý nợ. Sau khi thẩm định giá trị xe thì trừ đi số nợ gốc A phải trả, số nợ gốc và lãi còn lại sau khi bán tài sản bảo đảm còn thiếu A sẽ phải tất toán nốt cho VPBank và VPbank có trách nhiệm trình miễn giảm một phần lãi cho A.

Tại phiên tòa A Nguyễn Văn T vắng mặt.

* Đối với đồng bị đơn chị Đỗ Thị Mỹ L: Tòa án đã tiến hành giao, gửi các văn bản tố tụng cho chị L nhưng tại các buổi làm việc, hòa giải của Tòa án, thông báo về việc thu thập được tài liệu, chứng cứ, quyết định yêu cầu cung cấp tài liệu, chứng cứ chị L đều vắng mặt và không có ý kiến gì về việc khởi kiện của VPbank và cũng không cung cấp tài liệu chứng cứ gì để bảo vệ quyền lợi cho mình.

Tại phiên tòa hôm nay, chị Đỗ Thị Mỹ L vắng mặt.

* Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2- Bắc Ninh phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, của Hội đồng xét xử là đảm bảo theo quy định của pháp luật. Tại phiên tòa đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng của nguyên đơn có mặt chấp hành đúng quy định của pháp luật; Bị đơn vắng mặt không chấp hành đúng quy định của pháp luật.

Về nội dung: Áp dụng khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; Khoản 3 Điều 144; Điều 147; Điều 157; Điều 227; Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 27; Điều 37 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 116; Điều 117; Điều 299; Điều 304; Điều 307; Điều 317; Điều 318; Điều 319; Điều 320; Điều 429; Điều 466; Điều 468; Điều 470 Bộ luật dân sự; Điều 90; Điều 91; Điều 95; Điều 98 Luật các tổ chức tín dụng;

1. Về yêu cầu khởi kiện: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

- Buộc A Nguyễn Văn T và chị Đỗ Thị Mỹ L có nghĩa vụ thA toán cho Ngân hàng VPBank tổng số tiền tạm tính đến ngày 29/8/2025 là: 804.565.714 đồng, trong đó nợ gốc là 672.200.000 đồng và nợ lãi là 132.365.714 đồng. Cụ thể: Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng tổng số tiền là 40.228.286 đồng (số tiền gốc: 33.610.000 đồng; lãi: 6.618.285 đồng); Công ty Cổ phần MBN JUPITER tổng số tiền là 764.337.429 đồng (số tiền gốc: 638.590.000 đồng; số tiền lãi: 125.747.429 đồng).

- Kể từ ngày 30/8/2025, A Nguyễn Văn T và chị Đỗ Thị Mỹ L tiếp tục chịu lãi suất theo đúng thỏa thuận trong các Hợp đồng tín dụng cho đến ngày thực tế A T, chị L thA toán hết nợ cho Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng và Công ty Cổ phần MBN JUPITER.

-Trường hợp A Nguyễn Văn T và chị Đỗ Thị Mỹ L không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ, Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng và Công ty Cổ phần MBN JUPITER, có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án áp dụng các biện pháp cần thiết để kê biên tài sản thế chấp đối với: 01 xe ô tô nhãn hiệu Ford, số loại

Ranger, BKS 98C-251.01, số khung RL2LMFF40MAR10388, số máy YM2QPMA10388, giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 98007869 do Phòng cảnh sát giao thông Công an tỉnh Bắc G cấp ngày 10/8/2021 đăng ký mang tên A Nguyễn Văn T.

Trong trường hợp tài sản bảo đảm sau khi kê biên, phát mại không đủ trả nợ. A Nguyễn Văn T, chị Đỗ Thị Mĩ L vẫn phải tiếp tục trả nợ cho VPBank cho đến khi thực tế trả hết khoản nợ.

2. Về án phí: A Nguyễn Văn T và chị Đỗ Thị Mĩ L phải liên đới chịu 36.136.971 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 15.869.000 đồng theo biên lai số 0001579 ngày 06/01/2025 tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã Việt Yên (nay là Thi hành án dân sự tỉnh Bắc Ninh).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi xem xét các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ và việc thẩm tra chứng cứ tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật tra chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án:

Nguyên đơn Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng khởi kiện yêu cầu bị đơn là A Nguyễn Văn T, chị Đỗ Thị Mĩ L trả tiền gốc và lãi theo hợp đồng cho vay hạn mức đã ký, do A T, chị L vi phạm nghĩa vụ trả tiền gốc, tiền lãi theo thỏa thuận, cam kết trong hợp đồng tín dụng. Nguyên đơn có giấy phép đăng ký kinh doanh, bị đơn A T, chị L không có giấy phép đăng ký kinh doanh. Căn cứ khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật là “Tra chấp hợp đồng tín dụng”. Bị đơn A T, chị L, cư trú tại thôn Mỏ Thỏ, xã Minh Đức, thị xã Việt Yên, tỉnh Bắc G (nay là tổ dân phố Mỏ Thỏ, phường Việt Yên, tỉnh Bắc Ninh). Tòa án nhân dân thị xã Việt Yên (nay là Tòa án nhân dân khu vực 2- Bắc Ninh) có thẩm quyền xét xử vụ án dân sự sơ thẩm trên theo quy định tại Điều 5 Nghị quyết số 01/2025/NQ-HĐTP ngày 27/6/2025 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao về việc hướng dẫn áp dụng một số quy định về tiếp nhận nhiệm vụ, thực hiện thẩm quyền của các Tòa án nhân dân. Căn cứ điểm a khoản 1 điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Việt Yên, tỉnh Bắc G (nay là Tòa án nhân dân khu vực 2- Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh).

[2] Về tố tụng: Bị đơn A Nguyễn Văn T, chị Đỗ Thị Mĩ L vắng mặt tại phiên tòa lần thứ 2 không có lý do. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227; Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt những người trên.

[3] Về thời hiệu: Căn cứ Hợp đồng cho vay hạn mức số 10103944 ngày 27/12/2023 giữa A Nguyễn Văn T, chị Đỗ Thị Mĩ L (bên vay) với Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng (bên cho vay). Hai bên đã cam kết thống nhất thực hiện các điều khoản sau: Hạn mức cho vay: 680.000.000 đồng; Thời hạn D trả hạn mức: 12 tháng kể từ ngày 29/12/2023. Đến ngày 16/9/2024 A T, chị L không trả tiền gốc và lãi theo thỏa thuận, ngày 16/9/2024 khoản nợ của A T, chị L chuyển quá hạn do vi phạm nghĩa vụ trả nợ. Ngày 17/12/2024 Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng nộp

đơn khởi kiện yêu cầu A T, chị L trả số tiền vay. Vụ án không có đương sự nào yêu cầu áp dụng thời hiệu. Căn cứ khoản 2 Điều 149 Bộ luật dân sự, khoản 2 Điều 184 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án không áp dụng quy định về thời hiệu.

[4] Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng thì thấy:

1.1 Đối với khoản nợ theo Hợp đồng cho vay hạn mức và nghĩa vụ trả nợ:

Căn cứ các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án, lời khai của nguyên đơn và bị đơn đủ cơ sở xác định: Ngày 27/12/2023 A Nguyễn Văn T, chị Đỗ Thị Mỹ L có ký Hợp đồng cho vay hạn mức với Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng để vay số tiền 680.000.000 đồng (sáu trăm tám mươi triệu đồng); thời hạn D trì hạn mức 12 tháng. Khoản vay đến hạn thỏa thuận trong hợp đồng ký kết A T, chị L đã không trả toán được số tiền đến hạn bao gồm tiền gốc, lãi trong hạn và lãi phát sinh. Ngày 16/9/2024 vi phạm nghĩa vụ trả toán, quá hạn từ ngày 16/9/2024. Việc A T, chị L không thực hiện trả nợ gốc và lãi theo thỏa thuận là vi phạm điều khoản trong Hợp đồng cho vay hạn mức và khế ước nhận nợ đã ký. Tính đến ngày xét xử ngày 29/8/2025 A T, chị L còn nợ tổng số tiền là 804.565.714 đồng, trong đó: Nợ gốc là 672.200.000 đồng, nợ lãi là 132.365.714 đồng.

Đối với bị đơn A T quá trình giải quyết vụ án A xác nhận có vay tiền Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng và đồng ý bàn giao lại xe cho ngân hàng để xử lý tài sản thế chấp, A T quá trình giải quyết vụ án không cung cấp được tài liệu chứng cứ gì cho lời khai của mình và quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tiến hành giao, gửi các văn bản tố tụng cho bị đơn chị L nhưng tại các buổi làm việc, hòa giải của Tòa án, thông báo về việc thu thập được tài liệu, chứng cứ, quyết định yêu cầu cung cấp tài liệu, chứng cứ chị L đều vắng mặt và không có ý kiến gì về việc khởi kiện của Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng và cũng không cung cấp tài liệu chứng cứ gì để bảo vệ quyền lợi cho mình.

Căn cứ các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử thấy A T, chị L là người đã ký kết Hợp đồng cho vay hạn mức để vay vốn, là người trực tiếp ký hợp đồng và khế ước nhận nợ. Mục đích vay vốn ghi: Bổ sung vốn kinh doanh do A buôn bán vải và phụ liệu khẩu trang y tế nhưng không có đăng ký kinh doanh. Như vậy, việc Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng khởi kiện yêu cầu A T, chị L phải trả số tiền nợ gốc và lãi nêu trên là phù hợp với thỏa thuận của các bên tại Hợp đồng cho vay hạn mức và khế ước nhận nợ. Căn cứ khoản 1 Điều 370 Bộ luật dân sự, Điều 91, Điều 95, Điều 98 Luật các tổ chức tín dụng; Điều 8 Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao; Thông tư 39/2016/TT-NHNN ngày 30/12/2016 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam nên được chấp nhận.

1.2 Về yêu cầu xử lý tài sản thế chấp:

Để đảm bảo khoản vay, các bên có ký Hợp đồng thế chấp đối với 01 xe ô tô nhãn hiệu Ford, số loại Ranger, BKS 98C-251.01, số khung RL2LMFF40MAR10388, số máy YM2QPMA10388, giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 98007869 do Phòng cảnh sát giao thông Công an tỉnh Bắc G cấp ngày

10/8/2021 đăng ký mang tên A Nguyễn Văn T.

Hội đồng xét xử xét thấy: Về hình thức và nội dung của Hợp đồng thế chấp số: 508/HĐTC-2021 ký ngày 19/08/2021 và Hợp đồng sửa đổi, bổ sung hợp đồng số 01/PLHĐ ngày 29/12/2023, thì thấy các bên giao kết hợp đồng là tự nguyện. Nội dung trong các Hợp đồng thế chấp đều thể hiện bên thế chấp A T, chị L đồng ý thế chấp cho bên Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng tài sản để bảo đảm cho việc thực hiện nghĩa vụ của bên vay theo Hợp đồng tín dụng. Đến nay, A T, chị L đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ. Do A T, chị L không thực hiện nghĩa vụ trả nợ đúng theo thời gian trả nợ nên Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng và Công ty Cổ phần MBN JUPITER có quyền thu hồi nợ, đồng thời xử lý tài sản thế chấp. Trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn A T cũng đồng ý xử lý tài sản thế chấp để thu hồi khoản nợ.

Như vậy, Hội đồng xét xử xét thấy, cần chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng và Công ty Cổ phần MBN JUPITER, nếu trường hợp A T, chị L không trả được nợ thì xử lý tài sản thế chấp đối với tài sản nêu trên.

[5] Về án phí:

- Do yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng VPbank được chấp nhận nên A T, chị L phải liên đới chịu án phí dân sự sơ thẩm, cụ thể (804.565.714 đồng) là: 36.000.000 đồng + 3% của 4.565.714 đồng = 36.000.000 đồng + 136.971.000 đồng = 36.136.971 đồng.

- Hoàn trả Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 3 Điều 144; Điều 147; khoản 2 Điều 184; điểm b khoản 2 Điều 227; Điều 228; Điều 271; khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Điều 27; Điều 37 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Điều 116; Điều 117; Điều 299; Điều 304; Điều 307; Điều 317; Điều 318; Điều 319; Điều 320; Điều 429; Điều 466; Điều 468; Điều 470 của Bộ luật dân sự;

Điều 90; Điều 91; Điều 95; Điều 98 Luật các tổ chức tín dụng;

Khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

Xử:

[1] Về yêu cầu khởi kiện: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc:

- Buộc A Nguyễn Văn T và chị Đỗ Thị Mỹ L có nghĩa vụ liên đới thA toán cho Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng và Công ty Cổ phần MBN JUPITER tổng số tiền tạm tính đến ngày 29/8/2025 là: 804.565.714 đồng (tám trăm linh tư triệu năm trăm sáu trăm nghìn bảy trăm mười bốn đồng), trong đó: Nợ gốc là 672.200.000 đồng (sáu trăm bảy mươi hai triệu hai trăm nghìn đồng); Nợ lãi là 132.365.714 đồng (một trăm ba mươi hai triệu ba trăm sáu mươi lăm nghìn bảy trăm mười bốn đồng).

Cụ thể: Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng tổng số tiền là: 40.228.285 đồng (bốn mươi triệu hai trăm hai tám nghìn hai trăm tám lăm đồng), trong đó: Tiền gốc: 33.610.000 đồng (ba ba triệu sáu trăm mười nghìn đồng); Tiền lãi: 6.618.285 đồng (sáu triệu sáu trăm mười tám nghìn hai trăm tám lăm đồng); Công ty Cổ phần MBN JUPITER tổng số tiền là: 764.337.429 đồng (bảy trăm sáu mươi tư triệu ba trăm ba bảy nghìn bốn trăm hai chín đồng), trong đó: Tiền gốc: 638.590.000 đồng (sáu trăm ba tám triệu năm trăm chín mươi nghìn đồng); Tiền lãi: 125.747.429 đồng (một trăm hai mươi lăm triệu bảy trăm bốn bảy nghìn bốn trăm hai chín đồng).

- Kể từ ngày 30/8/2025, A Nguyễn Văn T và chị Đỗ Thị Mĩ L tiếp tục chịu lãi suất theo đúng thỏa thuận trong các Hợp đồng cho vay hạn mức và khế ước snhanaj nợ cho đến ngày thực tế A Nguyễn Văn T và chị Đỗ Thị Mĩ L thA toán hết nợ cho Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng và Công ty Cổ phần MBN JUPITER.

- Về xử lý tài sản thế chấp:

Trường hợp A Nguyễn Văn T và chị Đỗ Thị Mĩ L không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ. Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng và Công ty Cổ phần MBN JUPITER có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án áp dụng các biện pháp cần thiết để kê biên tài sản thế chấp đối với: 01 xe ô tô nhãn hiệu Ford, số loại Ranger, BKS 98C-251.01, số khung RL2LMFF40MAR10388, số máy YM2QPMA10388, giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 98007869 do Phòng cảnh sát giao thông Công an tỉnh Bắc G cấp ngày 10/8/2021 đăng ký mang tên A Nguyễn Văn T.

Trong trường hợp tài sản bảo đảm sau khi kê biên, phát mại không đủ trả nợ, A Nguyễn Văn T và chị Đỗ Thị Mĩ L vẫn phải tiếp tục trả nợ cho Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng và Công ty Cổ phần MBN JUPITER cho đến khi thực tế trả hết khoản nợ.

[2] Về án phí:

- A Nguyễn Văn T và chị Đỗ Thị Mĩ L phải liên đới chịu 36.136.971 đồng (ba mươi sáu triệu một trăm ba sáu nghìn chín trăm bảy một đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

- Hoàn trả Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 15.869.000 đồng (mười lăm triệu tám trăm sáu chín nghìn đồng) theo biên lai số 0001579 ngày 06/01/2025 tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã Việt Yên (nay là Thi hành án dân sự tỉnh Bắc Ninh).

[3] Về quyền kháng cáo:

Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được (hoặc niêm yết) bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; 7; 7a; 7b và 9 Luật thi hành

án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Ninh;
- VKSND tỉnh Bắc Ninh;
- VKSND khu vực 2-Bắc Ninh;
- THADS tỉnh Bắc Ninh;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Vân

